

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 02/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Thanh Trâm.

Ông: Đinh Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

ĐINH VĂN T, sinh ngày 01/01/1980, tại: Bình Định; nơi cư trú: Thôn 6, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T1 (chết) và bà Đinh Thị C, sinh năm 1947; vợ Đinh Thị M (đã ly hôn); con có 02, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/7/2017, Đinh Văn T bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án số 05/2017/HSST (chấp hành xong ngày 25/7/2017), bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1975, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ủy ban nhân dân xã A huyện A, tỉnh Bình Định; địa chỉ trụ sở: Thôn 5, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn L. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn D. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông: Đinh Văn P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 6, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

+ Ông: Đinh Văn L1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn lấy đất để trồng cây keo nên Đinh Văn T đã nảy sinh ý định phá rừng làm rẫy. Tựa chọn khu vực rừng tự nhiên có tục danh Suối Cà Dâu thuộc khoảnh 2, tiểu khu 12, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định để làm rẫy. Sau đó, Tựa chuẩn bị gạo, dầu ăn, bột ngọt, muối, nồi nấu cơm, võng, xăng để trong ba lô, 01 máy cắt cầm tay, 01 cái rựa và đèn pin đội đầu. Vì sợ người dân trong làng biết T đi phá rừng nên vào khoảng 04 giờ một ngày trước Tết Nguyên đán Quý Mão (năm 2023) khoảng 03 ngày, T điều khiển xe máy chở theo các đồ vật, công cụ đã chuẩn bị ở trên, một mình T đi phá rừng. T để xe máy ở dưới ruộng, mang theo các đồ vật, công cụ đã chuẩn bị đi bộ tới chỗ dốc lên rẫy và cất giấu tại đây. Tại khu vực rừng ở Suối Cà Dâu, T thấy có khoảng 20-30 cây to có đường kính khoảng 10-20 cm, ngoài ra còn có cây nhỏ, cây bụi, dây leo, lau lách, rừng thưa không có nhiều cây. T sử dụng máy cắt cầm tay, rựa bắt đầu phát từ chỗ rừng tiếp giáp với rẫy keo ở dưới chân dốc. Tổng cộng, T phá rừng trong khoảng 07 ngày, phát toàn bộ các cây bụi, cây nhỏ, dây leo, lau lách tại khu vực rừng này. Sau đó vài ngày, T thuê em trai là Đinh Văn L1 dùng cưa lóc cầm tay, cưa hạ các cây gỗ lớn mà T không chặt hạ được. L1 sử dụng cưa lóc cưa hạ khoảng gần 20 cây gỗ trong thời gian khoảng 1,5 giờ thì về và được Tựa trả tiền công 300.000 đồng. Sau đó, T để cây rừng khô rồi tiến hành đốt diện tích rừng đã phá, nhưng chưa kịp trồng cây thì bị lực lượng kiểm lâm phát hiện.

Theo kết quả giám định thiệt hại về rừng của Trung tâm quy hoạch nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định tại Kết luận giám định rừng số 98/KL-TTQH ngày 14/6/2023 xác định: địa điểm rừng bị thiệt hại tại khoảnh 2, tiểu khu 12, xã An Trung, huyện An Lão; diện tích rừng bị thiệt hại là 6.413m^2 , chức năng rừng sản xuất, nguồn gốc là rừng tự nhiên; trữ lượng rừng bị thiệt hại là $42,09\text{m}^3$, rừng nghèo, do UBND xã An Trung quản lý.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão xác định: tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 103.139.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án*: Đã tạm giữ của Đinh Văn T:

+ 01 (một) máy cắt cầm tay có tổng chiều dài 175cm, có hộp động cơ màu vàng, đen dán chữ AGRIP; thân máy hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 150cm; có 01 dây đai đeo vai màu xanh đen kích thước 112cm x 3,5cm. Trên thân máy tại vị trí cách động cơ 38cm có gắn tay cầm bằng kim loại. Trên đầu máy cắt có gắn một lưỡi cắt bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 8cm.

+ 01 (một) cái rựa có tổng chiều dài 62cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng 3,5cm; phần cán rựa dài 35cm.

* *Về bồi thường dân sự*: Đại diện UBND xã An Trung yêu cầu bị cáo Đinh Văn T bồi thường giá trị rừng bị thiệt hại tại khoảnh 2, tiểu khu 12, xã A, huyện A theo kết quả định giá là 103.139.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T về tội “Hủy hoại rừng” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nguyên đơn dân sự theo quy định; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 (một) máy cắt cầm tay có tổng chiều dài 175cm, có hộp động cơ màu vàng, đen dán chữ AGRIP; thân máy hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 150cm; có 01 dây đai đeo vai màu xanh đen kích thước 112cm x 3,5cm. Trên thân máy tại vị trí cách động cơ 38cm có gắn tay cầm bằng kim loại. Trên đầu máy cắt có gắn một lưỡi cắt bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 8cm; tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có tổng chiều dài 62cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng 3,5cm; phần cán rựa dài 35cm.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận có hành vi hủy hoại rừng, bị cáo nhận tội và nhờ người bào chữa bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong HĐXX xem xét bị cáo Tua là người không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội vì gia đình quá khó khăn muốn kiếm rẫy làm để phát triển kinh tế gia đình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có cha là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Điều kiện của bị cáo khó khăn nên mong Hội đồng xét xử giảm mức bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự, ông Đinh Văn D trình bày: Bị cáo là người hủy hoại toàn bộ diện tích rừng sản xuất 6.413 m² do UBND xã An

Trung, huyện An Lão quản lý, UBND xã An Trung đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại rừng trị giá theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 103.139.000 đồng. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão (năm 2023), Đinh Văn T đã thực hiện hành vi phá rừng tự nhiên trái phép để làm rẫy ở khu vực có tục danh Suối Cà Dâu, thuộc khoảnh 2, tiểu khu 12, xã An Trung, huyện An Lão, gây thiệt hại với diện tích 6.413m², chức năng rừng sản xuất, trữ lượng rừng bị thiệt hại là 42,09m³, tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 103.139.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng*). Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hại lớn cho xã hội, vi phạm các quy định của Luật bảo vệ và phát triển rừng, xâm phạm đến tài nguyên quốc gia, xâm phạm nghiêm trọng đến diện tích rừng tự nhiên, dẫn đến mất cân bằng sinh thái của môi trường, làm giảm tác dụng bảo vệ của rừng đối với cộng đồng dân cư khi có thiên tai, mà còn gây tâm trạng bất bình lo lắng cho cơ quan quản lý Nhà nước về rừng và trong quần chúng nhân dân về tình trạng phá rừng hiện nay trên địa bàn huyện An Lão nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung. Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ rừng trong toàn dân và trong các cơ quan Nhà nước nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù ý thức bị cáo phá rừng để lấy gỗ làm nhà, trồng cây keo lai để phát triển kinh tế gia đình, nhưng buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi trực tiếp dùng rựa, cưa lóc, phát trắng và chặt hạ diện tích rừng sản xuất, rừng tự nhiên là nơi xung yếu, điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy để hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất là trái quy định của pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật và

hình phạt thật nghiêm nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; HĐXX thấy đề tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện An Lão nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện gia đình thuộc hộ nghèo, đã ly hôn vợ, cha bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn T có nhân thân xấu, ngày 12/7/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, dó đó khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể áp dụng tình tiết phạt bổ sung là từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo không có khả năng thi hành án hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn T.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ủy ban nhân dân xã An Trung yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá của Hội đồng định giá với số tiền là 103.139.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Đinh Văn T bồi thường cho UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định số tiền là 103.139.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có tổng chiều dài 62cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng 3,5cm; phần cán rựa dài 35cm.

[6.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng dùng vào việc phá rừng trái phép: 01 (một) máy cắt cầm tay có tổng chiều dài 175cm, có hộp động cơ màu vàng, đen dán chữ AGRIP; thân máy hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 150cm; có 01 dây đai đeo vai màu xanh đen kích thước 112cm x 3,5cm. Trên thân máy tại vị trí cách động cơ 38cm có gắn tay cầm bằng kim loại. Trên đầu máy cắt có gắn một lưỡi cắt bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 8cm.

[7] Đối với Đinh Văn P và Đinh Văn L1 khai thác gỗ trái phép tại Suối Cà Dâu để Tua về làm nhà. Cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ có liên quan cho hạt Kiểm lâm huyện An Lão để xử lý theo quy định là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng điểm, khoản, Điều luật, hình phạt tù đối với bị cáo Đinh Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm, khoản, Điều luật, hình phạt tù đối với bị cáo Đinh Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí HSST, DSST: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định số tiền 103.139.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng).
 - 3.1. Giao UBND xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định tiếp tục bảo vệ và quản lý diện tích 6.413 m² tại khoảnh 2, tiểu khu 12 do Đinh Văn T hủy hoại.
4. Về xử lý vật chứng:
 - 4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có tổng chiều dài 62cm; phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng 3,5cm; phần cán rựa dài 35cm.
 - 4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng dùng vào việc phá rừng trái phép: 01 (một) máy cắt cầm tay có tổng chiều dài 175cm, có hộp động cơ màu vàng, đen dán chữ AGRIP; thân máy hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 150cm; có 01 dây đai đeo vai màu xanh đen kích thước 112cm x 3,5cm. Trên thân máy tại vị trí

cách động cơ 38cm có gắn tay cầm bằng kim loại. Trên đầu máy cắt có gắn một lưỡi cắt bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 8cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

5. Về án phí HSST, DSST: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA